

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **02/2019/ST-DS**

Ngày: 21/01/2019

Tranh chấp: “*HĐ vay tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Viết Xứng**
Ông Lê Văn Trung

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài Thương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Tạ Văn Phú** - Kiểm sát viên

Ngày 21/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ dân sự thụ lý số 102/2018/TLST- DS ngày 11/12/2018 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXX - DS ngày 03 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ông Lê Văn N**, sinh năm 1947

Địa chỉ: ấp 4, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn N: Ông Đồng Quảng Th, sinh năm 1963; Địa chỉ: ấp Chợ, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

* Bị đơn: **Bà Bùi Thị Ng**, sinh năm 1970

HKTT: Kp Tân Liên, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Nơi ở: Kp Tân An, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

* **Đại diện nguyên đơn ông Lê Văn N là ông Đồng Quảng Th trình bày:**

Trong năm 2016, 2017 bà Bùi Thị Ng có vay của ông Lê Văn N nhiều lần với tổng số tiền là 159.000.000 đồng. Cụ thể: Năm 2006 vay 39.000.000 đồng; năm 2017 vay số tiền 120.000.000 đồng. Khi vay có thỏa thuận lãi suất là 5.000

đồng/ngày để đáo hạn ngân hàng. Sau khi đáo hạn, bà Ng không trả tiền cho ông N nên ông N khởi kiện đòi buộc bà Bùi Thị Ng trả số tiền 159.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất chậm trả kể từ ngày vay cho đến nay.

*** Bị đơn bà Bùi Thị Ng trình bày:**

Bà Bùi Thị Ng thừa nhận có vay của ông Lê Văn N số tiền 120.000.000 đồng vào 26/10/2017 để đáo hạn ngân hàng hẹn trả sau 02 ngày nhưng đến khi đáo hạn xong bà Bùi Thị Ng không trả cho ông N số tiền đã vay; có thỏa thuận trả lãi ngày (5.000 đồng/triệu/ngày với thời hạn vay 02 ngày). Ngoài ra trong năm 2016, bà Bùi Thị Ng có vay của ông Lê Văn N số tiền 39.000.000 đồng đến nay chưa trả. Tổng cộng, bà Bùi Thị Ng nợ của ông Lê Văn N số tiền 159.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Bùi Thị Ng đồng ý trả số tiền gốc và tiền lãi phát sinh cho ông Lê Văn N.

Phương thức trả: Bà Bùi Thị Ng xin trả dần số tiền 159.000.000 đồng cho ông Lê Văn N mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết số tiền còn nợ nêu trên.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cơ bản tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên còn một số vi phạm về thủ tục tố tụng cần kiến nghị khắc phục;

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn N, buộc bà Bùi Thị Ng phải trả cho ông Lê Văn N số tiền 159.000.000 đồng tiền gốc đã vay và tiền lãi phát sinh theo yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về nội dung khởi kiện:

Ông Lê Văn N khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị Ng phải trả số tiền đã vay trong năm 2016, 2017 là 159.000.000 đồng. Bà Bùi Thị Ng thừa nhận số tiền đã vay của ông Lê Văn N số tiền 159.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả như lời trình bày của ông Lê Văn N. Như vậy, có căn cứ xác định giữa bà Bùi Thị Ng và ông Lê Văn N có xác lập hợp đồng vay tài sản với tổng số tiền vay 02 lần là 159.000.000 đồng vào các ngày 28/11/2016 và 26/10/2017 đến nay bà Bùi Thị Ng chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Bùi Thị Ng trình bày do hoàn cảnh khó khăn, chưa thu hồi được nợ nên đề nghị được trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ. Tuy nhiên, ông Lê Văn N không đồng ý. Xét thấy, kể từ khi xác lập hợp đồng vay, các bên có thỏa thuận thời hạn trả, tuy nhiên kể từ khi hết thời hạn thanh toán đến nay, bà Bùi Thị Ng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi cũng như tiền gốc cho ông Lê Văn N. Tại phiên tòa, bà Bùi Thị Ng đồng ý trả tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo mức lãi chậm trả nhưng có yêu cầu trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi trả xong các khoản nợ. Xét yêu cầu này của bà Bùi Thị Ng là thiếu thiện chí, cố tình kéo dài thời hạn trả nợ nên không được chấp nhận, cần áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bà Bùi Thị Ng phải trả nợ số tiền gốc đã vay là 159.000.000 đồng cho ông Lê Văn N là phù hợp.

[2] Tiền lãi: Ông Lê Văn N có yêu cầu đòi buộc bà Bùi Thị Ng phải trả tiền lãi đối với khoản tiền lãi đã vay theo mức lãi suất chậm trả từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm. Bà Bùi Thị Ng đồng ý trả tiền lãi phát sinh theo yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N theo mức lãi suất chậm trả. Áp dụng mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 để xác định số tiền lãi bà Bùi Thị Ng phải trả cho ông Lê Văn N là:

- Tiền lãi của khoản vay 39.000.000 đồng ngày 28/11/2016 là: 39.000.000 đồng $\times 10\%/năm \times 02$ năm 01 tháng 23 ngày = 8.374.167 đồng.

- Tiền lãi của khoản vay 120.000.000 đồng ngày 26/10/2017 là: 120.000.000 đồng $\times 10\%/năm \times 01$ năm 02 tháng 25 ngày = 14.833.333 đồng

Như vậy, số tiền gốc và tiền lãi bà Bùi Thị Ng phải trả cho ông Lê Văn N của cả hai khoản vay là 182.207.500 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bà Bùi Thị Ng phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và các Điều 24, 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 9, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N.

Buộc bà Bùi Thị Ng phải trả cho ông Lê Văn N số tiền gốc đã vay vào các ngày 28/11/2016, 26/10/2017 là 159.000.000 đồng và 23.207.500 đồng tiền lãi. Tổng số tiền gốc, tiền lãi bà Bùi Thị Ng phải trả cho ông Lê Văn N đối với hai khoản vay là 182.207.500 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Bùi Thị Ng phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 9.110.375 đồng.

- Hoàn lại cho ông Lê Văn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.975.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0010557 quyền số 0212 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Lê Văn N, bà Bùi Thị Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- Các đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung